TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023.
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh.
*Các hội thâm nhân dân:*1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Bà Nông Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/ TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm HT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ma Văn H, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Xóm HT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt *(có đề nghị xét xử vắng mặt).*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Ngân hành Chính sách Xã hội.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Hội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Canh – Phó giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố Bãi Á, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền thường xuyên tại Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội và Giấy ủy quyền số 98/NHCS-UQ ngày 29/6/2023 của Giám đốc Phòng giao dịch NHSCXH huyện Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày như sau:

Chị và anh Ma Văn H có tìm hiểu nhau một thời gian, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Đ ngày 18/3/2002. Được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới chị và anh H sống chung cùng với gia đình bố mẹ anh H tại xóm HT, xã PT, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận. Từ năm 2010 bắt đầu pH sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu, hay đe dạo và bạo lực tinh thần đối với chị, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, thậm chí xảy ra xô sát. Chị phải nhờ đến hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh chị sống ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng từ lâu, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị L xác định, chị và anh H có 02 con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 17/5/2002 và Ma Thị Nhung, sinh ngày 28/10/2004. Con chung của anh, chị đã trưởng thành, khoẻ mạnh bình thường, có sức khoẻ lao động tự túc được. Vì vậy, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị L xác định, chị và anh H có xây được một ngôi nhà cấp bốn lợp mái tôn từ năm 2014 trên mảnh đất bố mẹ đẻ anh H cho đã mang tên quyền sử dụng đất của anh chị và một số vật dụng nhỏ sử dụng trong gia đình, anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản vay, nợ chung: Chị L xác định chị và anh H hiện đang vay của ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ 02 khoản vay với tổng số tiền 60.000 000 đồng. Cụ thể, ngày 14/12/2019 vay vốn hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn số tiền 50.000.000 đồng hạn trẻ nợ cuối cùng ngày 14/11/2024 và ngày 14/3/2023 vay vốn chương trình nước sạch vệ sinh môi trường số tiền 10.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 14/3/2028. Chị L và anh H thỏa thuận anh H là người có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền vay nợ và tiền lãi pH sinh của số tiền 60.000.000 đồng hiện đang vay của ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ.

Bị đơn anh Ma Văn H vắng mặt tại phiên toà có đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày như sau:

Anh và chị L có được tự nguyện tìm hiểu nhau, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Đ ngày 18/3/2002, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì nảy sinh những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L đi làm công nhân ít có thời gian chăm sóc cho gia đình và chồng, con. Anh H có công nhận thỉnh thoảng có uống rượu, về nhà chị L có tỏ thái độ khó chịu với anh dẫn đến vợ chồng có to tiếng cãi cọ nhau vài lần. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn xảy ra. Từ tháng 11 năm 2022 chị L bỏ đi khỏi nhà, anh không L lạc được với chị L, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Chị L làm đơn xin ly hôn, anh mong chị L suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Trong trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh xác định, anh và chị L có 02 con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 17/5/2002 và Ma Thị Nhung, sinh ngày 28/10/2004. Con chung của anh, chị đã trưởng thành, khoẻ mạnh bình thường, có sức khoẻ lao động tự túc được. anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung

Về tài sản chung: Anh H xác định, anh và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản vay nợ chung: Anh H xác định anh và chị L hiện đang vay của ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ 02 khoản vay với tổng số tiền 60.000 000 đồng. Cụ thể, ngày 14/12/2019 vay vốn hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn số tiền 50.000.000 đồng hạn trẻ nợ cuối cùng ngày 14/11/2024 và ngày 14/3/2023 vay vốn chương trình nước sạch vệ sinh môi trường số tiền 10.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 14/3/2028. Anh và chị L thỏa thuận anh là người có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền vay nợ và tiền lãi pH sinh của số tiền 60.000.000 đồng hiện đang vay của ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Ngân hành chính sách xã hội: Ông Nguyễn Văn Canh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Hiện nay, anh Ma Văn H đại diện cho hộ gia đình đang vay tại ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ 02 khoản vay, cụ thể: Ngày 14/12/2019, ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Đ duyệt cho vay chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn số tiền 50.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 14/11/2024 (lãi suất 9%/năm), tính đến ngày 31/7/2023 chị L, anh H còn nợ ngân hàng 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 209.589 đồng và ngày 14/3/2023, ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Đ duyệt cho vay chương trình cho nước sạch, vệ sinh môi trường số tiền 10.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 14/03/2028 (lãi suất 9%/năm), tính đến ngày 31/7/2023 chị L, anh H còn nợ ngân

hàng là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 32.603 đồng. Tổng số tiền hộ gia đình anh H phải trả cho ngân hàng là 60.242.192 đồng. Khi chị L và anh H được Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông Canh đề nghị Tòa án giải quyết rõ ai là người phải chịu trách nhiệm trả ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ các khoản vay trên. Ngoài ra, không có ý kiến nào khác.

Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh H không đến, chị L yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên pH biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, việc cấp giao tống đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Ma Văn H; Về con chung: Con chung của chị L và anh H là Ma Văn Hùng, sinh ngày 17/5/2002 và Ma Thị Nhung, sinh ngày 28/10/2004 đã trưởng thành, theo quy định của pháp luật không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; Đối với tài sản do chị L và anh H đều xác định tự thỏa thuận phân chia, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về các khoản vay, nợ chung: Anh Ma Văn H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi pH sinh cho ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ; Về án phí: Chị L, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét về quan hệ hôn nhân và về yêu cầu xin ly hôn của chị L, ý kiến của anh H thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị L và anh Ma Văn H quen biết và có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau, được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống, giữa chị L và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nay cả hai bên đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng anh H không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn giữa anh và chị L. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, cho ly hôn giữa chị L và anh H là có căn cứ.

- Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 17/5/2002 và Ma Thị Nhung, sinh ngày 28/10/2004. Con chung của anh, chị đã trưởng thành, lao động tự túc được nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh H đều xác định, anh chị hiện đang vay của ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ số tiền 60.000.000 đồng. Cả chị L và anh H đều thỏa thuận khi ly hôn, anh H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi pH sinh cho ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh huyện Đ và được đại diện ngân hàng Chính sách xã hội đồng ý. Hội đồng cần công nhận sự thỏa thuận này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Ma Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Ma Văn H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Ma Văn H có 02 con chung là Ma Văn Hùng, sinh ngày 17/5/2002 và Ma Thị Nhung, sinh ngày 28/10/2004. Con chung đã trưởng thành khoẻ mạnh bình thường, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về nợ chung: Xác định đến ngày 31/7/2023 chị Nguyễn Thị L và anh Ma Văn H còn nợ ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Đ là 60.000.000 đồng tiền gốc và 242.192 đồng tiền lãi. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự anh Ma Văn H có trách nhiệm trả ngân hàng toàn bộ số tiền 60.242.192 đồng (sáu mươi triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng). Kể từ ngày 01/8/2023, anh Ma Văn H còn phải tiếp tục trả lãi pH sinh theo hợp đồng cho ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0004694, ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Ma Văn H phải chịu 3.012.109 đồng (ba triệu không trăm mười hai nghìn một trăm linh chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh